TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2019/QĐST-HNGĐ	*Kim Bôi, ngày 28 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm N, xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm 1, thôn T – M – T – Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

+ ***Về con chung:*** Có 02 con chung là Bùi Diệu L1, sinh ngày 10/5/2007 và Bùi Nhật M1, sinh ngày 17/11/2009. Anh T và chị H thỏa thuận giao cháu Bùi Diệu L1 cho chị H, giao cháu Bùi Nhật M1 cho anh T nuôi dưỡng, trăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định khác, hai bên chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền

thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng giáo dục con.

+ *Về tài sản chung:* Không có.

+ Về *nợ chung:* không có.

+ *Về án phí:* Anh T và chị H mỗi người phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T nhận nộp giúp cả phần án phí của chị H nên số tiền án phí mà anh T phải nộp là 150.000đ, được đối trừ vào 300.000đ tiền dự phí án phí anh đã nộp theo biên lai số 0000240 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Anh T còn được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- UBND xã S (Nơi đăng ký kết hôn);
- THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hảo